

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **98/2017/ HSST**
Ngày 17 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**** Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: bà Trần Bích Ngọc***

**** Hội thẩm nhân dân:***

1- Ông Nguyễn Đức Hòa

2- Bà Khưu Liên Dung

**** Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Hồng Trinh,*** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Như,*** Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2017/HSST-QĐ ngày 07/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn O**; sinh năm 1983 tại Nam Định; nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: số 10, khóm T, phường T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Th sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị M sinh năm 1962; có vợ là Trần Thị Ng sinh năm 1983 và 01 người con sinh năm 2011; tiền sự: Không; tiền án: ngày 25/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích); Bị tạm giữ, tạm giam tính kể từ ngày 05/7/2017 (có mặt).

**** Người bị hại:***

1/- Anh Phan Chí V; sinh năm 1991; trú tại: 1/34A, khóm N, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

2/- Anh Huỳnh Văn K; sinh năm 1987; trú tại: ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo **Đặng Văn O** bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 05/7/2017, **Đặng Văn O** đã lén lút vào công trình đang xây dựng tại số 179/1, khóm B, phường B, thành phố B lấy trộm tài sản là 02 bộ giàn giáo của anh **Phan Chí V**.

Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo tiếp tục đến công trình trên lấy trộm các tài sản sau:

+ Tài sản của anh Phan Chí V gồm: 02 cây nỏ bẻ sắt, trọng lượng mỗi cây là 04kg; 01 cây búa tạ cán gỗ dài 30cm; 01 cây xà beng, trọng lượng 5,2kg;

+ Tài sản của anh Huỳnh Văn K gồm: 01 cuộn sắt phi 6, trọng lượng 12kg; 01 ống sắt mạ kẽm, trọng lượng 02kg; 01 khúc sắt hộp mạ kẽm, trọng lượng 2,1kg; 01 khúc sắt hộp mạ kẽm, trọng lượng 1,3 kg; 01 khúc sắt hộp mạ kẽm, hình chữ L, trọng lượng 01kg; 04 khúc sắt hộp mạ kẽm, trọng lượng 02kg; 06 khúc sắt hộp mạ kẽm, trọng lượng 2,1kg; 01 khúc sắt hộp mạ kẽm, trọng lượng 0,25 kg; 01 khúc sắt hộp mạ kẽm, trọng lượng 0,2 kg; 03 khúc sắt hộp mạ kẽm, trọng lượng 0,4kg; 12 khúc sắt hộp mạ kẽm, trọng lượng 0,95 kg; 01 khúc sắt hộp mạ kẽm, trọng lượng 0,5kg và 10 kg sắt vụn các loại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 96 ngày 12/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận các tài sản trên có tổng giá trị là 2.018.100 đồng.

Tại bản cáo trạng số 98/KSĐT-SH ngày 02/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Đặng Văn O về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn O với mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù; áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy các vật đã qua sử dụng gồm: 01 cái võng màu xám xanh; 01 cây kim bằng kim loại, màu đỏ đen và 01 ống xi lanh màu trắng. Đồng thời tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô đã qua sử dụng có nhãn hiệu Sirius, màu trắng đỏ, biển kiểm soát 60C2-441.45, số khung RLCS5C6J0GY199140, số máy 5C6J199139, dung tích xilanh 110; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại biên bản lấy lời khai (bút lục số 44-45), người bị hại là anh Phan Chí V xác định đã nhận lại một phần tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại biên bản lấy lời khai (bút lục số 96-97) và đơn xin vắng mặt đề ngày 14/11/2017, người bị hại là anh Huỳnh Văn K xác định đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất, không có yêu cầu bồi thường, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người bị hại.

XÉT THẤY

[1] Trong ngày 05/7/2017, Đặng Văn O đã lén lút vào công trình đang xây dựng tại số 179/1, khóm 4, phường 7, thành phố B lấy trộm tài sản. Các tài sản bị lấy trộm qua định giá có tổng giá trị là 2.018.100 đồng. Vì vậy, hành vi của O đã bị khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can. Tuy nhiên, O bị bắt phạm tội quả tang vào lúc 16 giờ 25

phút ngày 05/7/2017 nhưng Quyết định tạm giữ số 66 ngày 06/7/2017 tạm giữ O kể từ 16 giờ 00 phút ngày 06/7/2017 (bút lục 6). Vì vậy, tính theo hướng có lợi cho bị cáo O thì thời hạn tạm giữ bị cáo được tính kể từ ngày 05/7/2017.

Bên cạnh đó, quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật hình sự. Đối với những người bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đề nghị xét xử vắng mặt những người bị hại. Xét thấy sự vắng mặt của những người bị hại không cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người bị hại. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Xét Đặng Văn O đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của anh V và anh K gồm các vật dụng và vật liệu dùng để thi công công trình xây dựng. Tài sản bị cáo lấy được qua định giá bao gồm:

- Tài sản của anh Phan Chí V gồm: 02 bộ giàn giáo; 02 cây nỏ bẻ sắt, trọng lượng mỗi cây là 04kg; 01 cây búa tạ cán gỗ dài 30cm; 01 cây xà beng, trọng lượng 5,2kg.

- Tài sản của anh Huỳnh Văn K gồm: 01 cuộn sắt phi 6, trọng lượng 12kg; 01 ống sắt mạ kẽm, trọng lượng 02kg; 01 khúc sắt hộp mạ kẽm, trọng lượng 2,1kg; 01 khúc sắt hộp mạ kẽm, trọng lượng 1,3 kg; 01 khúc sắt hộp mạ kẽm, hình chữ L, trọng lượng 01kg; 04 khúc sắt hộp mạ kẽm, trọng lượng 02kg; 06 khúc sắt hộp mạ kẽm, trọng lượng 2,1kg; 01 khúc sắt hộp mạ kẽm, trọng lượng 0,25 kg; 01 khúc sắt hộp mạ kẽm, trọng lượng 0,2 kg; 03 khúc sắt hộp mạ kẽm, trọng lượng 0,4kg; 12 khúc sắt hộp mạ kẽm, trọng lượng 0,95 kg; 01 khúc sắt hộp mạ kẽm, trọng lượng 0,5kg và 10 kg sắt vụn các loại.

Các tài sản trên có tổng giá trị là 2.018.100 đồng là đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Cáo bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp trong tình trạng đủ năng lực trách nhiệm hình sự, với lỗi cố ý trực tiếp. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người bị hại về thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện việc trộm cắp, loại tài sản bị chiếm đoạt; đồng thời các lời khai của bị cáo và những người bị hại đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong giai đoạn điều tra và đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để chấp nhận cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân thành phố B về việc truy tố đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức sống lệch lạc, xem thường pháp luật, ham hưởng thụ nhưng lười lao động. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của những người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để

không chỉ có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo mà còn mang tính phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Song, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong khi chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần lời đề nghị của kiểm sát viên về việc áp dụng hình phạt cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: do tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi một phần trả lại cho những người bị hại và những người bị hại đều không có yêu cầu bồi thường gì khác nên bị cáo không phải chịu trách nhiệm dân sự.

[4] Về vật chứng:

Đối với các tài sản bị trộm cắp đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu hồi trả lại cho những người bị hại là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô đã qua sử dụng có nhãn hiệu Sirius, màu trắng đỏ, biển kiểm soát 60C2-441.45, số khung RLCS5C6J0GY199140, số máy 5C6J199139, dung tích xilanh 110 là của bị cáo, xe này được sử dụng vào việc phạm tội, được tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với các vật dụng cá nhân của bị cáo đã qua sử dụng gồm: 01 cái võng màu xám xanh; 01 cây kim bằng kim loại, màu đỏ đen và 01 ống xi lanh màu trắng, đây là những vật có giá trị sử dụng không lớn và bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên được tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Đặng Văn O phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.**

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn O 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 05/7/2017.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô đã qua sử dụng có nhãn hiệu Sirius, màu trắng đỏ, biển kiểm soát 60C2-441.45, số khung RLCS5C6J0GY199140, số máy 5C6J199139, dung tích xilanh 110.

- Tịch thu tiêu hủy các vật dụng đã qua sử dụng gồm: 01 cái võng màu xám xanh; 01 cây kim bằng kim loại, màu đỏ đen và 01 ống xi lanh màu trắng.

(Các vật chứng đang được lưu giữ tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố B theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/9/2017 – bl 119).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Văn O phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bu;
- Sở tư pháp
- Nhà tạm giữ TP Bu;
- Công an TP Bu;
- Chi cục Thi hành án dân sự
- Tp. B;
- Bị cáo; bị hại
- Lưu.

Trần Bích Ngọc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bạc Liêu, ngày 17 tháng 11 năm 2017

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**** Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích Ngọc.***

**** Hội thẩm nhân dân***

1- Ông Nguyễn Đức Hòa

2- Bà Khưu Liên Dung

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Vào hồi giờ ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại Phòng nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: “*Trộm cắp tài sản*”

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đặng Văn O** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết 03/03.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; ; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn O 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 05/7/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo **Đặng Văn O 45 (bốn mươi lăm)** ngày.

Kết quả biểu quyết 03/03.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô đã qua sử dụng có nhãn hiệu Sirius, màu trắng đỏ, biển kiểm soát 60C2-441.45, số khung RLCS5C6J0GY199140, số máy 5C6J199139, dung tích xilanh 110.

Tịch thu tiêu hủy các vật dụng đã qua sử dụng gồm: 01 cái võng màu xám xanh; 01 cây kim bằng kim loại, màu đỏ đen và 01 ống xi lanh màu trắng.

(Các vật chứng đang được lưu giữ tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố B theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/9/2017 – bl 119).

Kết quả biểu quyết 03/03.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Đặng Văn O phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 03/03.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết 03/03.

Biên bản kết thúc vào lúc..... giờ phút cùng ngày.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 54/2017/HSST-QĐTG

Bạc Liêu, ngày 17 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích Ngọc

Các hội thẩm: Ông Nguyễn Đức Hòa và bà Khuru Liên Dung

Căn cứ vào các Điều 79, 80, 88, và 228 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 17/11/2017 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm giam bị cáo: Đặng Văn O;

Sinh năm 1983 tại Nam Định;

Nơi đăng ký thường trú: ấp Bến Sắn, xã Phước Thiện, huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: số 10, khóm Trà Khứa, phường 8, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt: **06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 05/7/2017.

Thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày 17/11/2017.

2. Nhà tạm giữ Công an thành phố B có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát ;
- Lưu hồ sơ.

Trần Bích Ngọc